TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHƯỚC** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HS-ST
Ngày : 26 - 4- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thành Nghĩa;

2. Bà Phạm Thị Tuyết Mai.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thanh Trúc, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định*** *tham gia phiên tòa:* Ông Ngô Hồng Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2022/TLST- HS, ngày 01 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2022/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành N, sinh năm 1991 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Trần Thị C; vợ là Lê Thị Ngọc T, có 01 con sinh năm 2017; tiền sự: Không, tiền án: Ngày 15/6/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xử phạt 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội "*Trộm cắp tài sản*", chấp hành xong hình phạt ngày 30/4/2021. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Võ Thị S, sinh năm1989, nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Trần Viết A, sinh năm 1986, nơi cư trú: Khu Vực T, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ P, sinh năm 1975, nơi cư trú: Xóm H, thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1984, nơi cư trú: 147 L, khu vực B, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị Cẩm D, sinh năm 1988, nơi cư trú: 20 T, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 21/10/2021, Nguyễn Thành N đến công trình xây nhà của ông Võ Văn C ở thôn D, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định để làm việc. Khoảng 08^h00' cùng ngày, N đi ra đám rau muống cạnh tường nhà đang xây để đi vệ sinh thì thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Grande, màu xám, biển kiểm soát 77G1-309.76 của bà Võ Thị S dựng ở cạnh tường bị nghiêng về một phía gần ngã nên đến dựng xe mô tô lại cho bà S thì thấy cốp xe không khóa; N mở cốp xe lên thì thấy trong cốp có 01 chiếc túi xách màu trắng bên trong có nhiều cọc tiền nên nảy sinh ý định trộm cắp. Vì sợ bà S phát hiện nên N chỉ lấy 02 cọc tiền, gồm: 01 cọc tiền trị giá 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) và 01 cọc tiền trị giá 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Sau đó, N cất giấu toàn bộ số tiền đã trộm được xuống vũng nước tại đám rau muống sát cạnh nhà ông C. Đến 10^h15' cùng ngày, bà S phát hiện bị mất số tiền trên nên đã báo cáo sự việc cho cơ quan Công an giải quyết. Khoảng 21^h00' cùng ngày, sau khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước làm việc với N thì N đã quay lại nơi cất giấu lấy toàn bộ số tiền đã trộm được của bà S đem về nhà cất trong cốp xe Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 77N4-5167 (xe N mượn của mẹ ruột là bà Trần Thị C để đi làm). Đến sáng ngày 22/10/2021, N đã đem toàn bộ số tiền đã trộm được là 54.000.000 đồng (năm mươi bốn triệu đồng) giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước đã tạm giữ và xử lý vật chứng trả lại số tiền nêu trên cho bà Võ Thị S, bà S không yêu cầu gì nữa và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Thành N.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKS-TP ngày 25 tháng 02 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành N về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thành N về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng người bị hại đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù.

Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy lỗi lầm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt thấp nhất, để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian và tài sản bị mất trộm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Thành N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi biết rằng trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do bản tính tham lam, xem thường pháp luật nên vào ngày 21/10/2021 bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 54.000.000 đồng (năm mươi bốn triệu đồng) của chị Võ Thị S bỏ trong cốp xe. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm và thỏa mãn các dấu hiệu của tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173

của Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự và lên một mức án tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vào ngày 15/6/2020 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội *"Trộm cắp tài sản"* chấp hành xong hình phạt vào ngày 30/4/2021 chưa được xóa án tích, nhưng lại tái phạm đây là tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng người bị hại đã có đơn bãi nại và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, sau khi trộm số tiền của bị hại bị cáo chưa sử dụng và sau đó đã tự nguyện nộp để trả lại cho người bị hại, nên khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt và xử bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt để tạo điều kiện cho bị cáo an tâm cải tạo sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

[5] Xét những chứng cứ mà kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị là hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Đối với bà Trần Thị C là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 77N4-5167, khi Nguyễn Thành N sử dụng cốp của chiếc xe mô tô nói trên cất giấu tài sản trộm cắp bà C không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước không thu giữ chiếc xe mô tô này và không xử lý hình sự đối với bà C là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước đã tạm giữ và xử lý vật chứng trả lại số tiền nêu trên cho bà Võ Thị S, bà S không yêu cầu gì nữa, nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 02 (hai) năm tù, về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngA sách nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/4/2022). Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *CQ CSĐT và CQ THAHS CA H. Tuy Phước;*
- *VKSND huyện Tuy Phước;*
- *VKSND tỉnh Bình Định;*
- *Phòng KTNV và THAHS TAND T. Bình Định;*
- *Chi cục THADS huyện Tuy Phước;*
- *Sở tư pháp tỉnh Bình Định;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quý Phúc